

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 4 - 2021
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu và ông Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2020 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B

Bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Nơi ĐKKH: Tiểu khu T- TT L, huyện L, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hằng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Trần Quang H kết hôn năm 2019 có đăng ký tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh B Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H chơi bời không quan tâm đến vợ con, không lo kinh tế gia đình. Chị H có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không nghe còn đánh chửi chị Hằng. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đến tháng 3/2020 chị Hằng và anh H sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Trần Ngọc Phương U, sinh ngày 19/9/2019, hiện nay đang ở với chị H. Tại đơn ly hôn chị H đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng /1 tháng. Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai chị Hằng chưa yêu cầu anh Huy cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có

Do anh Trần Quang H không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nên chị H đã đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh H theo quy định chung. Chị H xin vắng mặt tại phiên tòa.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị H xuất trình và giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau:

1/ Trích lục kết hôn số 463/TLKH-BS ngày 04/9/2019 của chị Nguyễn Thị Hằng và anh Trần Quang Huy do UBND xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp, xác nhận có đăng ký kết hôn số 20 ngày 11/3/2019.

2/ 02 Bản sao hộ khẩu gia đình của chị H, anh H

3/ 01 Bản sao Chứng minh thư nhân dân tên Nguyễn Thị H

4/ Trích lục khai sinh con Trần Ngọc Phương Uyên, sinh ngày 19/9/2019

5/ Xác nhận về nơi cư trú của anh Trần Quang H

Ngày 24/3/2021 chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt

Phía bị đơn – anh H không có mặt tại Tòa án và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Theo đơn đề nghị của chị H, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xác minh được như sau:

- Tại biên bản xác minh ngày 15/01/2021 đối với ông Trần Văn D là bố đẻ của anh Trần Quang H xác định được như sau: Anh Trần Quang H là con đẻ của ông Dũng, hiện nay anh H đang sống chung với ông tại Tiểu khu t, thị trấn L, huyện L, tỉnh H. Anh H có biết và nhận được Thông báo, Giấy triệu tập của Tòa án nhiều lần về việc giải quyết ly hôn với chị H. Thời gian Tòa án giải quyết ly hôn anh H không đi xa, chỉ làm gần nhà, tuy nhiên anh H có nói không đến Tòa án làm việc. Quá trình chung sống chị H và anh H có thường xuyên cãi vã mâu thuẫn nhau và hiện nay con chung là Trần Ngọc Phương U đã về ở với mẹ.

- Tại Biên bản xác minh ngày 22/2/2021 đối với ông Trưởng tiểu khu t: Anh Trần Quang H có đăng ký hộ khẩu và cùng chung sống với bố mẹ tại Tiểu khu t, thị trấn L, huyện L, tỉnh H. Hiện nay chị H vợ anh H đã bỏ về quê sinh sống với bố mẹ đẻ, anh Huy chị Hằng mỗi người một nơi. Địa phương có nhận được các giấy tờ, giấy triệu tập của Tòa án triệu tập anh Huy, trưởng xóm đã giao các giấy tờ này cho bố mẹ đẻ anh H là bà Trần Thị T và ông Trần Văn D, bà Tâm cam kết giao lại cho anh H.

* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 24/3/2021 bị đơn anh Trần Quang H vắng mặt lần thứ nhất, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân

và gia đình; xử cho chị H được ly hôn anh Huy; Về con chung: giao cho chị H nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Phương U tài sản chung và công nợ chung: không có, nên không đề nghị giải quyết. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Trần Quang H có nơi cư trú tại Tiểu khu t, thị trấn Lương Sơn, huyện L, tỉnh H, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, theo quy định tại khoản 1- Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị H và văn bản giấy tờ chứng minh nhân thân và hôn nhân của vợ chồng, cùng các tài liệu chứng cứ do Tòa án xác minh đã đầy đủ theo luật định.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Trần Quang H, nhưng anh H vắng mặt. Tòa án đã tiến hành lập biên bản và giao các văn bản tố tụng này cho cho bố mẹ đẻ của anh Huy cùng nơi cư trú theo quy định tại điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn anh Trần Quang H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

- Phiên tòa lần thứ nhất (ngày 24/3/2021) các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất, nhưng bị đơn là anh Huy vắng mặt. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 233, Điều 241 Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay chị Hằng có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa vẫn xét xử vụ án theo đúng trình tự quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

- Về áp dụng pháp luật nội dung: Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình 2014

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang H là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo đúng luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống đến đầu tháng 3/2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời không quan tâm đến gia đình, không lo kinh tế gia đình, chị H có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không nghe còn đánh chửi chị Hằng. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân từ tháng 3/2020 không ai quan tâm ai. Quá trình giải quyết vụ án anh H không có ý kiến, quan điểm hoặc biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tình trạng hôn nhân của của chị H và anh H là: chung sống không hạnh phúc, thời gian ly thân kéo dài, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, chị H không còn có tình cảm với anh H và xin ly hôn. Xét giải phóng

hôn nhân không tồn tại trên thực tế là quyền và lợi ích hợp pháp của công dân cần được pháp luật bảo vệ, cần chấp nhận yêu cầu này.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh H có 01 con chung Trần Ngọc Phương U, sinh ngày 19/9/2019, là con chưa thành niên, hiện nay đang sinh sống ổn định cùng chị H ; chị H có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; anh H không có quan điểm, ý kiến gì. Vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con chưa thành niên, nên giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu gì

[2.4] Về công nợ chung: Không có

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 208, 209 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của UBTVQH

[2] **Tuyên xử** : Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Quang H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Quang H

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Ngọc Phương Uyên, sinh ngày 19/9/2019. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H: chưa yêu cầu anh Trần Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị H, anh H được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung; Công sức đóng góp chung: Không đề nghị Tòa giải quyết

- Công nợ chung: Không có

[3] **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002672, ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

[4] **Về quyền kháng cáo**: Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Quang H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt